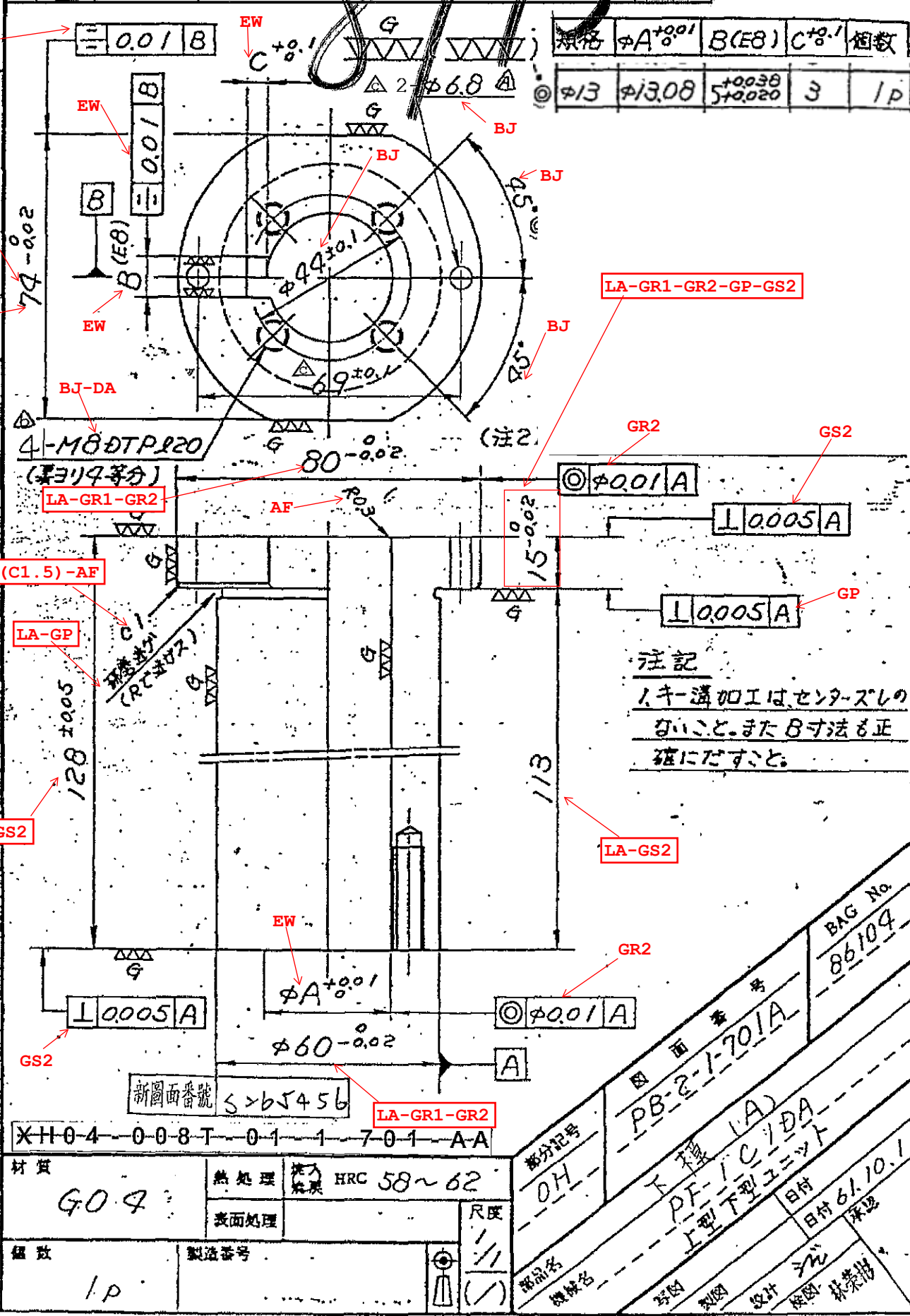


訂正	日付	訂正内容	担当者	削り加工公差
訂	61.10.1	上型下型700ユニット(セパレート式)として作成。	沈	0.5以上6以下 ±0.1
訂	63.5.11	固定ボルト追加。	沈	67±30 ±0.2
訂	2013.8.26	寸法修正	張	30~120 ±0.3
訂	2021.11.10	図面修正	范	120~315 ±0.5



特に、入念に検査を行う事。

180/  
100/  
30/  
40/  
150/  
60/  
120/  
1200/  
230/  
20/  
180/  
30

(210 × 297) Y

085x138

マフラーモーター株式会社

SNO: **S265456**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>G04</b> <b>Ø85*135</b>	LA:100 BJ:60 DA:15 HT:40 GR1:90 GS1:30 ED:40 EW:350 GR2:90 GP:90 GS2:120 AF:20 KT